

CÔNG NHẬN KÉP BẢN ÁN CỦA TÒA ÁN NƯỚC NGOÀI: QUAN NIỆM CỦA LUẬT ĐỨC VÀ MỘT SỐ LIÊN HỆ VỚI VIỆT NAM

● LÊ NGUYỄN GIA THIỆN

TÓM TẮT:

Bản án tòa án của quốc gia chỉ có hiệu lực trên lãnh thổ của quốc gia nơi có tòa án tọa lạc. Bên được thi hành muốn hiện thực hóa các quyền và lợi ích hợp pháp của mình trên lãnh thổ quốc gia khác thì phải nộp đơn yêu cầu tòa án quốc gia đó công nhận và cho thi hành bản án đã được tuyên. Thực tiễn tố tụng dân sự quốc tế chứng kiến một trường hợp rất đặc biệt là thay vì bên được thi hành yêu cầu công nhận và cho thi hành theo phương cách thông thường, bên này lại tiến hành thủ tục yêu cầu “công nhận kép”. Pháp luật Đức không ủng hộ yêu cầu “công nhận kép” này. Các lập luận của pháp luật Đức có thể là kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam.

Từ khóa: bản án, tòa án nước ngoài, công nhận và cho thi hành, công nhận kép.

1. Tổng quan về công nhận và cho thi hành bản án tòa án nước ngoài

Bản án¹ của tòa án quốc gia được tuyên nhân danh nhà nước và nhân dân của quốc gia đó. Do vậy, về mặt bản chất, bản án của tòa án quốc gia chỉ có hiệu lực trong phạm vi lãnh thổ quốc gia mà tòa án tọa lạc. Tuy nhiên, trên thực tế cùng với sự phát triển quan hệ quốc tế và giao thương giữa các quốc gia với nhau, nhu cầu về việc công nhận và cho thi hành bản án của tòa án nước này tại nước khác được đặt ra, đặc biệt là khi quốc gia công nhận bản án của tòa án nước ngoài là nơi bên phải thi hành có tài sản hoặc nơi bên phải thi hành có trụ sở chính, nơi bên phải thi hành cư trú².

Việc công nhận bản án của tòa án quốc gia này tại quốc gia khác có nhiều ý nghĩa quan trọng:

Thứ nhất, việc công nhận và cho thi hành bản án của tòa án nước ngoài giúp bảo đảm tốt quyền và lợi ích chính đáng của bên được thi hành³. Bên được thi hành có thể nhận được các lợi ích, các quyền tài sản và cả quyền nhân thân mà mình xứng đáng được hưởng theo sự tuyên phán của tòa án nước ngoài, dù rằng bên được thi hành không cần cư trú, có trụ sở chính hay có tài sản tại quốc gia có tòa án được yêu cầu công nhận và cho thi hành.

Thứ hai, công nhận và cho thi hành bản án của tòa án nước ngoài đòi hỏi nhiều khâu đoạn và yêu cầu hơn so với công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài⁴. Nếu như công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài được đảm bảo hiệu quả thông qua các điều

khoản chuẩn mực của Công ước New York⁵, công nhận và cho thi hành bản án của tòa án nước ngoài chưa được điều chỉnh bởi một điều ước quốc tế có phạm vi toàn cầu. Việc công nhận và cho thi hành bản án của tòa án nước ngoài gần như chỉ tồn tại trong các điều ước quốc tế song phương như các hiệp định tương trợ tư pháp giữa các quốc gia và điều ước quốc tế đa phương như các quy định, chỉ thị của Hội đồng châu Âu và Nghị viện châu Âu⁶,...

Thứ ba, bản án của tòa án quốc gia chỉ có hiệu lực trên lãnh thổ quốc gia đó và không thể đương nhiên mở rộng hiệu lực sang các quốc gia khác nếu không được tòa án tại các quốc gia đó công nhận⁷. Công nhận và cho thi hành bản án của tòa án nước ngoài thể hiện sự tin cậy về tư pháp giữa các quốc gia với nhau, vì tòa án quốc gia này chỉ công nhận bản án của tòa án quốc gia kia nếu sự tin cậy về mặt tư pháp được đảm bảo.

Cả về phương diện lý luận và khía cạnh thực tiễn, việc công nhận và cho thi hành thường xuyên đi cùng với nhau. Tuy vậy, không hiếm trường hợp bên được thi hành chỉ yêu cầu tòa án quốc gia công nhận mà không cần cho thi hành bản án của tòa án nước ngoài với 2 lý do cơ bản là: i) bên phải thi hành không có tài sản tọa lạc tại quốc gia có tòa án công nhận và ii) bên được thi hành yêu cầu tòa án quốc gia công nhận bản án tòa án nước ngoài không nhắm đến việc thi hành bản án đó, mà nhằm ngăn chặn bên phải thi hành khởi sự một vụ kiện mới trước tòa án tại quốc gia có yêu cầu công nhận.

Cũng có khi bên phải thi hành có những lý do chính đáng như quyền được lắng nghe và quyền đối xử công bằng trong tố tụng tại tòa án nước ngoài bị vi phạm hay bên được thi hành không có đủ năng lực khi tham gia tố tụng tại tòa án nước ngoài thì có quyền yêu cầu tòa án quốc gia nơi bên phải thi hành cư trú, có trụ sở chính hoặc có tài sản không công nhận bản án của tòa án nước ngoài. Quy trình giải quyết vụ việc yêu cầu không công nhận và cho thi hành bản án tòa án nước ngoài sẽ có những điểm khác biệt so với quy trình yêu cầu công nhận và cho thi hành, hoặc chỉ công nhận bản án tòa án nước ngoài ở các điểm: i) bên phải thi hành sẽ là bên yêu cầu, thay vì là

bên được thi hành; ii) nghĩa vụ chứng minh thuộc về bên phải thi hành; iii) nếu bên phải thi hành thất bại trong việc yêu cầu không công nhận bản án tòa án nước ngoài thông qua việc tòa án ra một quyết định từ chối yêu cầu không công nhận thì điều này cũng có thể được xem là tòa án đã công nhận và cho thi hành hoặc chỉ công nhận bản án tòa án nước ngoài, dù rằng bên được thi hành đã không yêu cầu tòa án công nhận trong trường hợp này.

Ngoài trường hợp căn bản là công nhận và cho thi hành bản án tòa án nước ngoài và 2 trường hợp phái sinh là công nhận mà không cần cho thi hành bản án tòa án nước ngoài và không công nhận bản án tòa án nước ngoài, từ góc độ lý luận và thực tiễn, xuất hiện thêm 1 trường hợp rất đặc thù và phức tạp, đó là “công nhận kép bản án của tòa án nước ngoài”.

2. Quan niệm của pháp luật Đức về công nhận kép bản án của tòa án nước ngoài

Trong trường hợp thông thường, bản án của tòa án quốc gia A sau khi được tuyên và có hiệu lực thi hành có thể được mang ra trước tòa án của quốc gia B để đề nghị công nhận và cho thi hành. Tuy vậy, có một trường hợp đặc biệt là bản án tòa án quốc gia X sau khi được tuyên và có hiệu lực thi hành sẽ được mang ra trước tòa án quốc gia Y để yêu cầu công nhận, rồi sau đó quyết định công nhận bản án của tòa án quốc gia X do tòa án quốc gia Y ban hành lại được mang ra trước tòa án quốc gia Z để yêu cầu công nhận và cho thi hành. Việc công nhận 2 lần như trên được gọi là công nhận kép bản án của tòa án nước ngoài⁸.

Việc công nhận kép này tạo ra một con đường vòng nhằm lẩn tránh việc công nhận và cho thi hành trực tiếp bản án tòa án nước ngoài, vì việc công nhận trực tiếp có thể bị từ chối. Ví dụ, bản án của tòa sơ thẩm Hamburg (Đức) sau khi được tuyên và có hiệu lực thi hành có thể được bên được thi hành mang ra trước tòa sơ thẩm Zurich (Thụy Sĩ) để yêu cầu tòa án này công nhận và cho thi hành. Điều này diễn ra thuận lợi, vì Đức và Thụy Sĩ cùng là thành viên của Công ước Lugano 2007⁹. Tuy nhiên, cũng bản án của tòa sơ thẩm Hamburg khi được yêu cầu công nhận và cho thi hành tại tòa sơ

thẩm Vaduz (Liechtenstein) sẽ tương đối khó khăn vì giữa Đức và Liechtenstein không có hiệp định tương trợ tư pháp có quy định về việc công nhận và cho thi hành, cũng như Liechtenstein không là thành viên của Công ước Lugano hay Chỉ thị Brussels Ia. Ngược lại, bản án do tòa sơ thẩm Zurich (Thụy Sĩ) tuyên sẽ được xem xét công nhận và cho thi hành một cách dễ dàng tại tòa sơ thẩm Vaduz (Liechtenstein) vì giữa Thụy Sĩ và Liechtenstein có tồn tại một hiệp định về công nhận và cho thi hành bản án lẫn nhau¹⁰. Do đó, nếu bên được thi hành tiến hành 2 bước. Bước 1 là mang bản án của tòa sơ thẩm Hamburg (Đức) sang yêu cầu tòa sơ thẩm Zurich (Thụy Sĩ) công nhận theo tinh thần của Công ước Lugano 2007. Bước 2 sau đó là mang quyết định của tòa sơ thẩm Zurich (Thụy Sĩ) đã công nhận bản án của tòa sơ thẩm Hamburg (Đức) sang yêu cầu tòa sơ thẩm Vaduz (Liechtenstein) công nhận và cho thi hành theo tinh thần của Hiệp định công nhận và cho thi hành lẫn nhau giữa Thụy Sĩ và Liechtenstein, bản án của tòa án Hamburg (Đức) sẽ có thể được công nhận và cho thi hành tại Liechtenstein.

Luật Đức, cụ thể là Bộ luật Tố tụng dân sự Đức, không cấm cũng như không có bất kỳ điều khoản nào điều chỉnh vấn đề công nhận kép bản án của tòa án nước ngoài. Pháp luật Đức quan niệm rằng, một bản án được ban hành tại nước nào thì chỉ có hiệu lực tại nước đó¹¹. Nếu 1 bản án do tòa án nước ngoài tuyên muốn “mở rộng” hiệu lực sang lãnh thổ của Đức thì bản án đó phải được tòa án có thẩm quyền của Đức công nhận.

Điều 328 Bộ luật Tố tụng dân sự Đức quy định rất rõ ràng một bản án tòa án nước ngoài được công nhận tại Đức khi bản án đó đã giải quyết dứt điểm một vụ tranh chấp và chấm dứt các khâu đoạn tố tụng của vụ việc¹². Một quyết định của tòa án nước ngoài với nội dung là công nhận và cho thi hành bản án của 1 tòa án nước khác không được xem là 1 bản án về nội dung của vụ tranh chấp, đây đơn thuần là một quyết định được tuyên sau 1 quy trình giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành của bên được thi hành.

Về bản chất, tiêu chuẩn và quy trình công nhận và cho thi hành bản án tòa án nước ngoài tại các

nước là khác nhau, do vậy nếu thừa nhận việc công nhận kép thì coi như tòa án Đức đã chấp nhận và thừa nhận tiêu chuẩn, quy trình của tòa án nước ngoài (tòa án đã công nhận) dù rằng các quy trình này là xa lạ và có nhiều khác biệt với các tòa án Đức.

Tiếp nữa, một bản án của tòa án nước ngoài chỉ được công nhận và cho thi hành tại Đức khi không rơi vào một trong các trường hợp tại Điều 328 khoản 1 Bộ luật Tố tụng dân sự Đức. Một bản án nếu được công nhận theo hình thức công nhận kép có thể tạo ra một “con đường vòng” nhằm né tránh hay thậm chí là vô hiệu hóa các quy định tại Điều 328 khoản 1 nêu trên vì các trường hợp không công nhận và cho thi hành bản án tòa án nước ngoài tại nước đã công nhận có phần dễ dàng hơn so với quy định của pháp luật Đức. Việc tòa án nước ngoài công nhận và cho thi hành một bản án được tuyên tại tòa án nước khác trước đó không đương nhiên ràng buộc tòa án Đức¹³ cũng như không ảnh hưởng đến khả năng bản án đó có thể được công nhận và cho thi hành tại các tòa án Đức.

Một bản án có thể được tuyên tại nước ngoài nhưng vi phạm nghiêm trọng quyền được lắng nghe và quyền được đối xử công bằng của ít nhất 1 trong các bên sẽ bị từ chối công nhận và cho thi hành tại Đức vì vi phạm nghiêm trọng trật tự công cộng¹⁴. Tuy nhiên, bản án đó lại có thể được công nhận và cho thi hành tại 1 nước X khác, rồi bên được thi hành lại mang quyết định công nhận của tòa án nước X sang Đức để yêu cầu công nhận và cho thi hành theo con đường công nhận kép. Như vậy, con đường công nhận kép đã vô hiệu hóa các quy định của pháp luật Đức về trật tự công cộng với tư cách là căn cứ từ chối công nhận bản án tòa án nước ngoài.

Dù rằng trên thực tế tòa án Đức chưa chứng kiến các yêu cầu công nhận kép bản án của tòa án nước ngoài¹⁵ nhưng nếu một khi tòa án Đức nhận được yêu cầu này, tòa án sẽ có khuynh hướng từ chối thụ lý và hướng dẫn bên được thi hành thực hiện việc nộp yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án của tòa án nước ngoài một cách trực tiếp như quy trình thông thường. Quyết định công nhận

và cho thi hành bản án của tòa án nước ngoài (quyết định công nhận kép) có thể được xem như là 1 chứng cứ để tòa án Đức tham khảo, dù rằng hiệu lực của quyết định này là không ràng buộc tòa án Đức và tòa án Đức cũng sẽ không công nhận quyết định này.

3. Một số liên hệ với Việt Nam

Trong bối cảnh pháp luật hiện hành, khung pháp lý cho việc công nhận và cho thi hành bản án tòa án nước ngoài đã được thiết lập rõ ràng, cụ thể. Tòa án Việt Nam sẽ căn cứ vào quy định của các hiệp định tương trợ tư pháp và Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành này. Trong trường hợp bản án được tuyên tại 1 nước mà nước này và Việt Nam không có hiệp định tương trợ tư pháp có quy định về công nhận và cho thi hành bản án lẫn nhau thì sẽ áp dụng nguyên tắc có đi, có lại.

Trong giới hạn các tài liệu chúng tôi tìm được, các yêu cầu công nhận kép bản án tòa án nước ngoài chưa từng được mang đến trước các tòa án Việt Nam. Vấn đề đặt ra là nếu trong tương lai, có thể là một tương lai gần, nếu bên được thi hành trong một bản án được tuyên bởi tòa án nước A mang quyết định của tòa án nước B về việc công nhận bản án của tòa án A đó (quyết định công nhận kép) đến trước một tòa án cấp tỉnh có thẩm quyền của Việt Nam thì hành xử tư pháp của tòa án Việt Nam trong trường hợp này sẽ như thế nào? Một số vấn đề lý luận và thực tiễn có thể phát sinh, như sau:

i) Nếu tòa án Việt Nam lập luận rằng pháp luật Việt Nam, cụ thể là Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, chỉ quy định về các trường hợp là công nhận và cho thi hành bản án tòa án nước ngoài và không công nhận bản án tòa án nước ngoài, mà không có bất kỳ quy định nào về việc công nhận kép bản án của tòa án nước ngoài; từ đó ra quyết định bác đơn yêu cầu của bên yêu cầu công nhận kép quyết định của tòa án nước B thì có được hay không?

ii) Nếu tòa án Việt Nam từ chối yêu cầu công nhận kép quyết định của tòa án nước B của bên yêu cầu thì tòa án Việt Nam có thể thụ lý yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án tòa án nước A thông qua con đường công nhận và cho thi hành trực tiếp không? Các nhận định, nhận xét của tòa án nước B trong quá trình công nhận bản án của tòa án nước A trước đó có ràng buộc hay chỉ có giá trị tham khảo đối với tòa án Việt Nam?

iii) Nếu tòa án Việt Nam thụ lý yêu cầu công nhận kép của bên được thi hành thì tòa án có thể vận dụng Điều 27 khoản 10 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và xem đây là 1 loại “yêu cầu khác về dân sự” trong tố tụng dân sự hay không?

Câu trả lời dường như là không rõ ràng nếu căn cứ vào các điều khoản hiện hành của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản có liên quan hiện hành của Việt Nam. Tuy nhiên, nếu tham khảo và tiếp thu những quan điểm, nhận xét của pháp luật Đức thì tòa án Việt Nam không nên chấp nhận yêu cầu công nhận kép bản án tòa án nước ngoài và một khi nhận được yêu cầu công nhận kép này thì tòa án Việt Nam nên từ chối thụ lý và hướng dẫn các bên thực hiện yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án tòa án nước ngoài nếu thời hiệu yêu cầu vẫn còn.

4. Kết luận

Công nhận kép bản án tòa án nước ngoài là 1 trường hợp đặc biệt trong tố tụng dân sự quốc tế. Bởi vì, tòa án quốc gia thay vì chỉ xem xét công nhận và cho thi hành bản án tòa án nước ngoài như thông thường, thì tòa án quốc gia phải xem xét công nhận và cho thi hành 1 quyết định đã công nhận 1 bản án trước đó của tòa án quốc gia khác. Việc công nhận kép có thể tạo nên nhiều sự phức tạp trong tố tụng và hơn nữa là vô hiệu hóa các điều kiện không công nhận bản án tòa án nước ngoài, nên pháp luật Đức không ủng hộ việc công nhận kép. Quan niệm và khuynh hướng giải quyết của Đức có thể là điểm gợi mở cho Việt Nam khi tòa án Việt Nam đối mặt với các yêu cầu công nhận kép bản án tòa án nước ngoài trong tương lai ■

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong đề tài mã số CS/2020-03.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

- ¹Trong phạm vi bài viết này, thuật ngữ “bản án” được dùng để chỉ các bản án, quyết định dân sự (gọi tắt là bản án).
- ²Peter Gottwald. (2016). § 328 ZPO - Anerkennung ausländischer Urteile in trong Krüger/Rauscher, Münchener Kommentar zur ZPO (xuất bản lần 5), bình luận Điều 328 đoạn 9.
- ³George A. Zaphiriou. (1978). Transnational Recognition and Enforcement of Civil Judgments. *Notre Dame Law Review*, Số 53/1978, tr. 734.
- ⁴Về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài, xem thêm Lê Nguyễn Gia Thiện (2018), Công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, Số 24, 12/2018, tr. 45 - 51.
- ⁵Lê Nguyễn Gia Thiện, Phán quyết trọng tài nước ngoài theo Công ước New York 1958, thực tiễn áp dụng tại một số quốc gia và đề xuất áp dụng tại Việt Nam, website: <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat-the-gioi/phan-quet-trong-tai-nuoc-ngoai-theo-cong-uoc-new-york-1958-thuc-tien-ap-dung-tai-mot-so-quoc-gia-va-de-xuat-ap-dung-tai-viet-nam>, truy cập ngày 26/1/2022.
- ⁶Chỉ thị số 1215/2012 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng châu Âu ngày 12/12/2012 về thẩm quyền và công nhận và cho thi hành bản án dân sự và thương mại (Chỉ thị Brussels Ia).
- ⁷Rosenberg/Schwab/Gottwald (2010), *Zivilprozessrecht*, Nxb. C.H.Beck, mục 157 đoạn 8.
- ⁸Rolf Schütze (2010), Die Doppelreuequierung ausländischer Zivilurteile in trong Bernreuther et al, *Festschrift für Ulrich Spellenberg*, Nxb. Sellier. European Law Publishers, 2010. tr. 511.
- ⁹Tuo/Carpaneto/Dominelli. (2021). Brussels I bis Regulation and Special Rules: Opportunities to Enhance Judicial Cooperation, Nxb. Aracne Editrice, tr. 385.
- ¹⁰Ký ngày 25/4/1968.
- ¹¹Peter Gottwald. (2016). §328 ZPO - Anerkennung ausländischer Urteile in trong Münchener Kommentar zur ZPO (xuất bản lần 5), bình luận Điều 328 đoạn 58.
- ¹²Hartmut Linke (2006), *Internationales Zivilprozessrecht* (xuất bản lần 4), Nxb. Dr. Otto Schmidt, đoạn 348.
- ¹³Dieter Martiny (1984), Anerkennung ausländischer Entscheidungen nach autonomen Recht in trong Dieter Martiny, *Handbuch des Internationalen Zivilverfahrensrechts*, Tập III/1, Nxb. Mohr, đoạn 371.
- ¹⁴Rainer Hofmann (1994), *Grundrechte und grenzüberschreitende Sachverhalte*, Nxb. Springer, tr. 172.
- ¹⁵Rolf Schütze (2010), Die Doppelreuequierung ausländischer Zivilurteile in trong Bernreuther et al, *Festschrift für Ulrich Spellenberg*, Nxb. Sellier. European Law Publishers, tr. 511.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Peter Gottwald. (2016). §328 ZPO - Anerkennung ausländischer Urteile in trong Krüger/Rauscher, *Münchener Kommentar zur ZPO* (xuất bản lần 5), bình luận Điều 328.
2. George A. Zaphiriou. (1978). Transnational Recognition and Enforcement of Civil Judgments. *Notre Dame Law Review*, Số 53/1978.
3. Lê Nguyễn Gia Thiện. (2018). Công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, Số 24, 12/2018
4. Lê Nguyễn Gia Thiện. (2018). Phán quyết trọng tài nước ngoài theo Công ước New York 1958, thực tiễn áp dụng tại một số quốc gia và đề xuất áp dụng tại Việt Nam. Truy cập tại: <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat-the-gioi/phan-quet-trong-tai-nuoc-ngoai-theo-cong-uoc-new-york-1958-thuc-tien-ap-dung-tai-mot-so-quoc-gia-va-a-de-xuat-ap-dung-tai-viet-nam>
5. Rosenberg/Schwab/Gottwald. (2010). *Zivilprozessrecht*. Publisher: C.H.Beck.
6. Rolf Schütze, Die Doppelreuequierung ausländischer Zivilurteile in trong Bernreuther et al. (2010). *Festschrift für Ulrich Spellenberg*. Sellier. European Law Publishers

7. Tuo/Carpaneto/Dominelli. (2021). *Brussels I bis Regulation and Special Rules: Opportunities to Enhance Judicial Cooperation*. Aracne Editrice.
8. Hartmut Linke. (2006). *Internationales Zivilprozessrecht (4th ed)*. Publisher: Dr. Otto Schmidt.
9. Dieter Martiny. (1984), Anerkennung ausländischer Entscheidungen nach autonomen Recht. In Dieter Martiny, *Handbuch des Internationalen Zivilverfahrensrechts*, vol 3.1. Publisher: Mohr.
10. Rainer Hofmann. (1994). *Grundrechte und grenzüberschreitende Sachverhalte*. Publisher: Springer.

Ngày nhận bài: 9/1/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 9/2/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 19/2/2022

Thông tin tác giả:

TS. LÊ NGUYỄN GIA THIÊN

Phó trưởng Khoa Luật, Trưởng nhóm nghiên cứu Viện Luật Quốc tế và So sánh

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

THE "DOUBLE RECOGNITION" OF FOREIGN JUDGMENTS: PERCEPTION OF GERMAN LAW AND REFERENCES FOR VIETNAM

● Dr. **LE NGUYEN GIA THIEN**

Vice Dean of Faculty of Law

Research Director of Institute of International and Comparative Law

University of Economics and Law, VNU-HCM

ABSTRACT:

A court judgment is only valid in the territory of the country in which the court is located. The creditor wishing to conduct his legitimate rights and interests described in this court judgment in another territory or country must apply for recognition and enforcement. The practice of international procedure experiences a very special case where the creditor requests for a "double recognition" of a foreign judgment instead of a petition for the recognition and enforcement of foreign judgment as usual. The German law does not support the theory of "double recognition". The German perspective can be used as a reference for Vietnam.

Keywords: foreign judgment, foreign court, recognition and enforcement, double recognition.